

Đối với trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thiếu Protein năng lượng ở trẻ dưới 5 tuổi (theo chỉ số Cân/Tuổi) từ 45% xuống dưới 30%.

c) Giảm tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng:

- Cơ bản thanh toán các biểu hiện lâm sàng thiếu Vitamin A và các hậu quả của nó, kể cả mù lòa.

- Cơ bản thanh toán các rối loạn do thiếu Iod.

- Giảm tỷ lệ thiếu máu dinh dưỡng ở phụ nữ có thai từ 50% đến 60% hiện nay xuống dưới 40% ở những địa phương có triển khai chương trình phòng chống thiếu máu.

3. Các giải pháp chính đã được xác định trong kế hoạch là:

a) Đảm bảo an ninh thực phẩm ở hộ gia đình.

b) Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu của ngành Y tế. Cụ thể chú ý phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ, khuyến khích chế độ ăn thích hợp và đời sống lành mạnh.

c) Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng tập trung vào thiếu Iod, thiếu Vitamin A, thiếu sắt.

d) Giáo dục dinh dưỡng: Đào tạo cán bộ và nghiên cứu các vấn đề dinh dưỡng.

đ) Đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh thực phẩm.

e) Giám sát đánh giá hoạt động dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm.

Kế hoạch cần tập trung trước hết vào công tác tuyên truyền giáo dục, đào tạo cán bộ dinh dưỡng phòng chống thiếu Protein năng lượng ở trẻ em dưới 5 tuổi, đặc biệt ở các vùng có nhiều nguy cơ, vùng sâu, vùng xa, miền núi, cao nguyên, vùng dân tộc ít người.

Điều 2.-

1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước là cơ quan chính được giao nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện kế hoạch này.

2. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phối hợp với các Bộ liên quan thành lập 7 tiểu ban giúp việc bao gồm:

- An ninh thực phẩm ở hộ gia đình,
- Dinh dưỡng và sức khỏe,
- Vi chất dinh dưỡng,
- Giáo dục và đào tạo cán bộ dinh dưỡng,
- Chất lượng và vệ sinh thực phẩm,
- Giám sát dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm,
- Phòng chống thiếu Protein năng lượng ở trẻ em dưới 5 tuổi.

Các tiểu ban nói trên giúp Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng các dự án hợp tác quốc tế theo dõi việc triển khai và đánh giá kết quả hoạt động. Hàng năm có báo cáo các kết quả hoạt động.

3. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thống nhất với Bộ Y tế giao nhiệm vụ cho Viện Dinh dưỡng Quốc gia làm đầu mối quốc gia về dinh dưỡng. Viện Dinh dưỡng vừa là cơ quan thường trực tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch, chuẩn bị kế hoạch hàng năm và các hội nghị đánh giá tổng kết.

Điều 3.- Hàng năm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính sẽ dành một phần ngân sách (cả vốn trong nước và ngoài nước) để đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động của kế hoạch quốc gia dinh dưỡng 1995 - 2000.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5.- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 602-TTg ngày 25-9-1995 về việc nâng cấp các Trường Trung học Sư phạm tỉnh Quảng Bình, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Phú Yên thành các Trường Cao đẳng Sư phạm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 90-CP ngày 24-11-1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1992 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh Quảng Bình, Hòa Bình, Phú Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nâng cấp các Trường Trung học Sư phạm của các tỉnh Quảng Bình, Hòa Bình, Phú Yên thành các Trường Cao đẳng Sư phạm.

Điều 2.- Các Trường Cao đẳng Sư phạm ghi ở Điều 1 của Quyết định này có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên phổ thông của các tỉnh Quảng Bình, Hòa Bình, Phú Yên đạt trình độ cao đẳng, có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở các địa phương trên.

Điều 3.- Các Trường Cao đẳng Sư phạm ghi ở Điều 1 được hưởng các chính sách, chế độ do Nhà nước ban hành cho hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 603-TTg ngày 25-9-1995 về việc thành lập Trường Cao đẳng Hải quan.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 90-CP ngày 24-11-1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1992 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Trường Cao đẳng Hải quan trên cơ sở nâng cấp và tổ chức lại Trường Nghiệp vụ Hải quan.

Điều 2.- Trường Cao đẳng Hải quan có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Hải quan ở trình độ cao đẳng; nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến công tác hải quan.

Trường Cao đẳng Hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan và đặt trong hệ thống chung các trường của Nhà nước.

Điều 3.- Trường Cao đẳng Hải quan được hưởng các chính sách, chế độ do Nhà nước ban hành cho hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5.- Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 606-TTg ngày 26-9-1995 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 19-CP ngày 16-2-1995 của Chính phủ về thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,